TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Ngọc T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30/10/1990, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lương Thế M, sinh năm: 1962 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1964 cùng trú tại X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Mai Thị M, sinh năm: 1994. Trú quán: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị M, sinh năm: 1994. Trú quán: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/12/2019, Lương Ngọc T mang theo 750.000 VNĐ điều khiển xe mô tô BKS: 26K1 - 046.69 đi từ nhà đến địa phận tiểu khu 2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến cổng trường THPT xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn thì T gặp và đặt vấn đề mua 500.000 VNĐ Hồng phiến với một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). Người đó nhận tiền và bảo T đợi rồi đi về hướng tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại bảo T cứ đi theo hướng Tiểu khu Bình Minh, xã Còi Nòi đến đường đất (thuộc xóm 5, tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn) thì rẽ phải đi đến cột điện là nơi để Hồng phiến. T điều khiển xe mô tô đến địa điểm người đàn ông nói thì thấy 01 gói ni lon mầu hồng bên trong chứa 05 viên Hồng phiến (trong đó: 04 viên mầu hồng; 01 viên mầu xanh) và 01 viên kẹo dẻo mầu vàng (ở ô thoáng cột điện). T cầm gói Hồng phiến cất vào trong túi vợt cầu lông nhãn hiệu PROACE ENGLAND rồi điều khiển xe đi về. Khi đến khu vực Dốc Đỏ thuộc Tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an xã Cò Nòi huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói ni lon mầu hồng bên trong chứa 04 viên nén mầu hồng và 01 viên nén mầu xanh trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY" nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine và 01 viên kẹo dẻo màu vàng bên trong túi màu xanh có nhãn hiệu PROACE ENGLAND; số tiền 250.000 VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen kèm theo 01 sim điện thoại (tại túi quần của T đang mặc); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX mang BKS: 26K1 - 04669.

Ngày 26/12/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Ngọc T, kết quả:

Khối lượng 04 viên nén mầu hồng là 0,35 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M1; Khối lượng 01 viên nén mầu xanh là 0,09 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M2; Khối lượng chất dẻo màu vàng là 4,24 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số 143/KLMT ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma tuý; Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,35 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3 đều không là ma túy; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: M2 = 0,09 gam, M3 = 4,24 gam

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,35 gam; loại Methamphetamine."

Tại phiên toà, bị cáo Lương Ngọc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lương Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lương Ngọc T từ 13 (mười ba) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 26/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 2.000.000đồng đến 3.000.000đồng

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gói nilon màu xanh hồng gói ma túy ban đầu, còn nguyên niêm phong; 01 túi vải bạt màu xanh nhãn hiệu PROACE.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, kèm 01 sim; số tiền 250.000vnđ.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị M: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX sơn màu đỏ, đen, trắng mang BKS: 26 K1- 046.69.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lương Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19

giờ 00 phút ngày 26/12/2019 của Công an huyện Mai Sơn; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 143/KLMT ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 26/12/2019, T đã mua trái phép 500.000 VNĐ Methamphetamine mục đích để sử dụng. Cùng ngày, Lương Ngọc T bị tổ Công tác Công an xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,35 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 35/CT-VKSMS ngày 01/4/2020 truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy: Bị cáo Lương Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo có nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh lập hồi 08 giờ ngày 02/3/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, bị cáo sống cùng với gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị lớn. Tuy nhiên, cơ quan điều tra có thu giữ 01 xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, để bảo đảm tính răn đe bị cáo, cần áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo 2.000.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gói nilon màu xanh hồng gói ma túy ban đầu, còn nguyên niêm phong; 01 túi vải bạt màu xanh nhãn hiệu PROACE. Là vật thuộc nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, kèm 01 sim; số tiền 250.000vnđ. Xét là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX sơn màu đỏ, đen, trắng mang BKS: 26 K1- 046.69 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Tại phiên tòa, chị M trình bày chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của cả gia đình, chị có yêu cầu được nhận lại chiếc xe để phục vụ sinh hoạt, chị M hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần trả lại xe cho chị M.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nguồn gốc chất ma tuý: Bị cáo Lương Ngọc T khai mua của 01 người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực xóm 5, tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn (khi mua bán không ai biết chứng kiến). Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

1. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 13 (mười ba) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 26/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 2.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gói nilon màu xanh hồng gói ma túy ban đầu, còn nguyên niêm phong; 01 túi vải bạt màu xanh nhãn hiệu PROACE.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, kèm 01 sim; số tiền 250.000vnđ.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị M: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX sơn màu đỏ, đen, trắng mang BKS: 26 K1- 046.69.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lương Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Anh